

Số: 704/2023/QĐST-HNGĐ

TP.Thủ Đức, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83; 84; 110; 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 196/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Cao Thị Tuyết A, sinh năm 1992

Căn cước công dân số: 051192014315

Thường trú: Thôn B, xã C, thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi.

Cư trú: số 107 đường V, khu phố X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1986

Căn cước công dân số: 040086018135

Thường trú: Thôn 1, xã G, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Cư trú: 467 đường M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/3/2023.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Tuyết A và ông Nguyễn Viết T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi).

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà Tú A1, sinh ngày 05/6/2020 cho bà Cao Thị Tuyết A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Viết T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) vào ngày 15 của mỗi tháng bắt đầu từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Cao Thị Tuyết A, nếu ông Nguyễn Viết T chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Cao Thị Tuyết A và ông Nguyễn Viết T phải chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Tuyết A và ông Nguyễn Viết T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà Tú A1, sinh ngày 05/6/2020 cho bà Cao Thị Tuyết A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Viết T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) vào ngày 15 của mỗi tháng bắt đầu từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Cao Thị Tuyết A, nếu ông Nguyễn Viết T chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

2./ Về lệ phí Tòa án: Bà Cao Thị Tuyết A và ông Nguyễn Viết T phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà An và ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0008015 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A, ông T đã nộp đủ lệ phí.

3./ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Nguyên Hà

